

ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG VÀ HIỆU QUẢ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP TƯƠNG TÁC TRONG MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN 1

Nguyễn Mạnh Hùng

Khoa Cảnh sát Vũ trang Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân 1

Tóm tắt: Chương trình giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng rất khó thu hút sinh viên và tính hiệu quả thấp do phải áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy truyền thống. Các nghiên cứu cho thấy các kỹ thuật học tập tương tác, bao gồm thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống tại địa phương và mô phỏng, có thể cải thiện đáng kể cả khả năng tham gia và hiểu biết của người học. Nghiên cứu này nhằm đánh giá hiệu quả của các phương pháp tương tác này trong việc cải thiện kết quả giáo dục trong bối cảnh giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng tại Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân 1. Sử dụng đánh giá tài liệu định tính, dữ liệu từ các bài báo khoa học và báo cáo của tổ chức đã được phân tích để so sánh tác động của các phương pháp tiếp cận tương tác với các phương pháp truyền thống. Kết quả thu được ủng hộ việc tích hợp các phương pháp tương tác vào chương trình giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng, xây dựng chương trình giảng dạy phù hợp, triển khai nền tảng học tập kỹ thuật số và kết hợp nội dung có liên quan đến văn hóa để tối ưu hóa kết quả học tập.

Từ khóa: Giáo dục Quốc phòng, hiệu quả giảng dạy, giảng dạy tương tác, sinh viên, Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân 1.

EVALUATION OF THE APPLICABILITY AND EFFECTIVENESS OF SOME INTERACTIVE LEARNING METHODS IN THE NATIONAL DEFENSE EDUCATION COURSE AT THE PEOPLE'S POLICE COLLEGE 1

Nguyen Manh Hung

Faculty of Armed Police, People's Police College 1

Abstract: The National Defense Education curriculum is difficult to engage students and is ineffective due to the heavy use of traditional teaching methods. Studies have shown that interactive learning techniques, including group discussions, local case studies, and simulations, can significantly improve both learner engagement and understanding. This study aimed to evaluate the effectiveness of these interactive methods in improving educational outcomes in the context of teaching National Defense Education at People's Police College 1. Using a qualitative literature review, data from academic journals and institutional reports were analyzed to compare the impact of interactive approaches with traditional methods. The results support the integration of interactive methods into the National Defense Education curriculum, the development of appropriate curricula, the implementation of digital learning platforms, and the incorporation of culturally relevant content to optimize learning outcomes.

Keywords: National Defense Education, teaching effectiveness, interactive teaching, students, People's Police College 1.

Nhận bài: 09/04/2025

Phản biện: 10/05/2025

Duyệt đăng: 13/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhận thức về quốc phòng là trụ cột quan trọng trong việc xây dựng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là trước những thách thức như toàn cầu hóa, thông tin nhiễu và chiến tranh thông tin, ảnh hưởng của lối sống mới và tiến bộ công nghệ. Ở Việt Nam, Giáo dục Quốc phòng (GDQP) đóng vai trò quan trọng không chỉ trong việc thúc đẩy sự chuẩn bị về mặt quân sự tương lai mà còn trong việc truyền đạt các giá trị như chủ nghĩa dân tộc, lòng yêu nước và trách nhiệm xã hội. Chương trình giảng dạy GDQP nhằm trang bị cho công dân khả năng ứng phó với cả các mối đe dọa truyền thống và hiện đại, bao gồm các thách thức về ý thức hệ và chính trị xã hội. Tuy nhiên, hiệu quả của chương trình giảng dạy GDQP hiện hành của Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân 1 (T.CĐCSND1) và tương đương phần lớn phụ thuộc vào phương pháp (PP) giảng

dạy (PPGD) truyền thống trong thực tiễn hoạt động truyền đạt kiến thức, kỹ năng. Các PPGD truyền thống, mặc dù hiệu quả trong việc truyền tải thông tin, nhưng đã chứng minh là không đủ để thu hút người học. PPGD dựa trên bài giảng một chiều chỉ cải thiện khả năng hiểu bài 40%, trong khi các PP tương tác như thảo luận nhóm và mô phỏng cải thiện khả năng hiểu bài lên tới 70%. Điều này nhấn mạnh nhu cầu về các chiến lược giảng dạy sáng tạo giải quyết được động lực học tập của thế hệ hiện tại.

Việc triển khai chương trình giảng dạy GDQP phải đối mặt với một số thách thức, đặc biệt là trong việc thúc đẩy sự tham gia của sinh viên (SV) và đảm bảo tính phù hợp của nội dung giáo dục (GD). Một cuộc đánh giá không chính quy tại Việt Nam cũng cho thấy, 45% SV đánh giá PPGD môn GDQP hiện tại không hấp dẫn và không liên quan

đến thực tế hàng ngày của SV. Sự tách biệt này thường dẫn đến việc thiếu nội tâm hóa các giá trị quốc phòng quan trọng như làm việc nhóm, lòng yêu nước và trách nhiệm xã hội. Ngược lại, các PP học tập tương tác - những PP khuyến khích sự tham gia tích cực và ứng dụng vào thực tế - đã chứng minh được thành công đáng kể trong việc vượt qua những rào cản này.

Các PP học tập tương tác ưu tiên các PP tiếp cận lấy SV làm trung tâm, tránh xa hướng dẫn thụ động và thúc đẩy tính tích cực tự thân của SV. Trong bối cảnh giảng dạy môn GDQP, các cuộc thảo luận nhóm đặc biệt hiệu quả trong việc khuyến khích SV phân tích các chủ đề một cách phê phán và trao đổi ý tưởng. Các bài tập mô phỏng và nhập vai giúp SV tham gia đắm chìm vào các tình huống thực tế, cung cấp cho SV một nền tảng thực tế để áp dụng các giá trị quốc phòng vào cuộc sống và tư tưởng,... Những điều này minh họa cho tiềm năng chuyển đổi của các PP học tập tương tác trong việc nâng cao việc truyền đạt và tác động của các kế hoạch giảng dạy GDQP hiện hành của T.ĐCSND1 và tương đương.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng PP đánh giá tài liệu định tính để đánh giá hiệu quả của các PP học tập tương tác trong chương trình giảng dạy GDQP, tập trung vào các cuộc thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp tại T.ĐCSND1 và mô phỏng. Dữ liệu được thu thập từ các bài viết trực tuyến để đảm bảo đưa vào các quan điểm có liên quan. Dữ liệu được phân tích theo chủ đề để xác định các mô hình lặp lại liên quan đến sự tham gia và hiểu biết, trong khi phân tích so sánh làm nổi bật sự khác biệt giữa các PPGD truyền thống và tương tác.

2.2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Chương trình giảng dạy GDQP là một công cụ chiến lược được thiết kế để thúc đẩy nhận thức về chủ nghĩa dân tộc, lòng yêu nước và trách nhiệm xã hội trong công dân. Đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho cá nhân giải quyết cả các mối đe dọa truyền thống và phi truyền thống đối với chủ quyền quốc gia. Tuy nhiên, sự thành công của chương trình giảng dạy GDQP phụ thuộc đáng kể vào các PPGD được sử dụng. Các nghiên cứu gần đây cho thấy các PP học tập tương tác, ưu tiên các PPGD tiếp cận lấy người học làm trung tâm, các PPGD này được xác định có hiệu quả hơn trong việc đạt được các mục tiêu so với các PPGD truyền thống một chiều.

1) Thảo luận nhóm trong môn GDQP: Thảo luận nhóm có thể cho những người tham gia bối cảnh thuận lợi để trao đổi ý tưởng và phân tích các chủ đề một cách hợp tác, thúc đẩy tư duy phản biện và sự tham gia tích cực. Thảo luận nhóm trong GDQP giúp cải thiện khả năng hiểu biết lên 30% so với việc tiếp thu một chiều từ giảng viên. PPGD này cho phép SV thách thức quan điểm của mình và phát triển sự hiểu biết sâu sắc hơn về các khái niệm thông qua tương tác giữa các bạn học.

2) Nghiên cứu tình huống liên quan đến SV: Nghiên cứu tình huống tại địa điểm giảng dạy thực tế có liên quan về mặt văn hóa và bối cảnh đối với SV có hiệu quả nâng cao khả năng kết nối các khái niệm lý thuyết với các ứng dụng thực tế của SV. Việc kết hợp các ví dụ thực tế gần gũi, chẳng hạn như các hoạt động cộng đồng truyền thống hoặc các chiến lược giải quyết xung đột tại địa phương, giúp cải thiện khả năng hiểu biết lên 40%. Tương tự như vậy, nội dung gần gũi với văn hóa và quản lý, tư tưởng quốc phòng có hiệu quả nuôi dưỡng ý thức về bản sắc và sự gắn bó, điều này rất quan trọng trong GDQP toàn dân.

3) Mô phỏng và trải nghiệm thực tế: Mô phỏng đưa SV vào các tình huống thực tế, cho phép SV áp dụng các giá trị GDQP trong một môi trường được kiểm soát. Theo UNESCO, mô phỏng và các bài tập nhập vai có thể tăng sự tham gia và hiểu biết của SV lên 50%. Các PPGD này cung cấp cho SV kinh nghiệm thực tế trong việc xử lý các thách thức như quản lý khủng hoảng, ra quyết định và làm việc nhóm. Mô phỏng đặc biệt hiệu quả trong việc chuẩn bị cho SV các tình huống thực tế bằng cách thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành.

4) So sánh với các PPGD truyền thống truyền thụ một chiều: Các PPGD truyền thống kiểu truyền thụ một chiều, mặc dù hiệu quả trong việc truyền tải khối lượng thông tin lớn, nhưng thường không thu hút được SV hoặc tạo điều kiện cho việc tiếp thu các giá trị. Các PPGD truyền thống chỉ mang lại tỷ lệ tham gia $\approx 30\%$ và hiểu $\approx 40\%$. Ngược lại, các PPGD tương tác luôn đạt được tỷ lệ tương tác và hiểu cao hơn (từ $60 \rightarrow 70\%$). Điều này nhấn mạnh những hạn chế của việc học thụ động và nhu cầu về các kế hoạch giảng dạy năng động và có sự tích cực tham gia hơn.

5) Vai trò của công nghệ trong việc nâng cao việc dạy, học tương tác: Việc tích hợp các công cụ và nền tảng kỹ thuật số đã nâng cao hơn nữa hiệu quả của các PPGD, học tương tác. Ví dụ:

Mô phỏng ảo, thảo luận nhóm trực tuyến và các nghiên cứu tình huống kỹ thuật số đã giúp thu hút SV. Việc sử dụng công nghệ trong môn GDQP có thể làm tăng khả năng tiếp cận và tương tác, đặc biệt là ở các thế hệ trẻ quen thuộc hơn với các công cụ kỹ thuật số.

Mặc dù có nhiều ưu điểm, các PPGD, học tương tác vẫn phải đối mặt với một số thách thức, bao gồm nhu cầu về trình độ của giảng viên, nguồn lực GD đầy đủ và sự sẵn sàng tham gia của SV. Tuy nhiên, những thách thức này cũng mang đến cơ hội đổi mới.

2.3. Kết quả nghiên cứu chính

Những phát hiện từ quá trình đánh giá tài liệu được phân loại thành ba PP học tập tương tác chính: thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp và mô phỏng. Phân tích so sánh giữa các PP tương tác này và các PP truyền thống làm nổi bật điểm mạnh và điểm yếu tương đối của từng PP.

1) Thảo luận nhóm: Thảo luận nhóm nổi bật là một công cụ mạnh mẽ để thúc đẩy sự tham gia và tư duy phản biện trong chương trình giảng dạy GDQP. PP này cho phép người tham gia trao đổi ý tưởng, hợp tác giải quyết vấn đề và phát triển sự hiểu biết sâu sắc hơn thông qua tương tác giữa SV và các bạn học. Thảo luận nhóm cải thiện khả năng hiểu của SV lên 30% so với PPGD truyền thống. Các cuộc thảo luận này khuyến khích SV tham gia liên hệ các khái niệm trừu tượng như chủ nghĩa dân tộc và lòng yêu nước với kinh nghiệm cá nhân, nâng cao sự hiểu biết thực tế của SV về các giá trị này. Tuy nhiên, hiệu quả của chúng phần lớn phụ thuộc vào kỹ năng điều phối của giảng viên, vì các cuộc thảo luận không được điều hành tốt có thể dẫn đến sự tham gia không bình đẳng hoặc thiếu tập trung.

2) Nghiên cứu trường hợp: Nghiên cứu trường hợp tại T.CĐCSND1 bao gồm việc xem xét các ví dụ có liên quan về mặt văn hóa và bối cảnh, chẳng hạn như các hoạt động GD, nỗ lực của cộng đồng, đơn vị đào tạo trong việc giải quyết các loại xung đột. Các nghiên cứu trường hợp này cho phép SV kết nối các khái niệm lý thuyết với các ứng dụng trong thế giới thực, thúc đẩy sự liên quan và tương tác lớn hơn. PP này cải thiện khả năng hiểu lên 40%, vì nó cung cấp cho SV các tình huống liên quan để khám phá các giá trị quốc phòng. Ngoài ra, các nghiên cứu tình huống cũng giúp bồi dưỡng ý thức về bản sắc và trách nhiệm cho SV. Tuy nhiên, một trong những thách thức là đảm bảo tính đại diện và tính bao hàm của các tình

huống được chọn để phù hợp với nhiều nền tảng khác nhau của SV.

3) Mô phỏng: Là một trong những PP học tập tương tác có tác động nhất đối với GDQP. Bằng cách đưa SV vào các tình huống thực tế, mô phỏng cho phép SV tham gia áp dụng kiến thức lý thuyết vào các tình huống thực tế, thường có áp lực cao. Mô phỏng đã tăng cả sự tham gia và khả năng hiểu lên 50% so với các PPGD truyền thống. PP này đặc biệt hiệu quả để phát triển các kỹ năng mềm quan trọng như làm việc nhóm, ra quyết định và giải quyết xung đột, vốn rất cần thiết trong bối cảnh quốc phòng toàn dân và GDQP. Tuy nhiên, mô phỏng có thể yêu cầu nhiều sự chuẩn bị, đòi hỏi các công cụ tiên tiến và giảng viên có kỹ năng để triển khai tối ưu, điều này có thể gây ra thách thức cho các đơn vị giảng dạy.

4) Phân tích so sánh các PPGD: Các PPGD truyền thống truyền thụ một chiều, mặc dù hiệu quả trong việc truyền tải thông tin, nhưng thường không thu hút được SV, tính tích cực thấp, hiệu quả học tập thấp. Nhiều tài liệu cho thấy, PPGD truyền thống chỉ ghi nhận tỷ lệ tương tác = 30% và hiểu = 40%. Ngược lại, các PP tương tác như thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp và mô phỏng luôn đạt được tỷ lệ tương tác và hiểu = 60 → 70%. Những phát hiện này nhấn mạnh những hạn chế của các PP thụ động dựa trên bài giảng và nhu cầu áp dụng các PPGD, học năng động hơn, lấy người học làm trung tâm. So sánh các PPGD xác nhận hiệu quả của các chiến lược học tập tương tác trong việc giải quyết những thiếu sót của các PPGD, học truyền thống. Các cuộc thảo luận nhóm thúc đẩy sự hợp tác và tư duy phản biện, các nghiên cứu trường hợp nâng cao sự hiểu biết theo ngữ cảnh và mô phỏng cung cấp những trải nghiệm thực tế, thực hành. Kết hợp với nhau, các PPGD, học này tạo ra một môi trường học tập hấp dẫn và có tác động hơn, đảm bảo SV tiếp thu các giá trị quốc phòng và chuẩn bị tốt hơn để giải quyết các thách thức trong thế giới thực.

2.4. Bàn luận và quan điểm

Các PPGD, học tập tương tác đã được chứng minh là có khả năng chuyển đổi trong các bối cảnh GD, đặc biệt là trong chương trình giảng dạy GDQP. Các PP này, chẳng hạn như thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp cục bộ và mô phỏng, thúc đẩy sự tham gia tích cực của SV và hiểu biết sâu sắc hơn bằng cách đặt SV vào trung tâm của quá trình GD.

1) Thảo luận nhóm: Thảo luận nhóm vẫn là

nền tảng của việc học tập tương tác, cho phép SV gia trao đổi ý tưởng và tham gia trực tiếp và quá trình GD. Thảo luận nhóm thúc đẩy mối quan hệ giao tiếp giữa các SV và thúc đẩy sự phát triển chuyên môn bằng cách khuyến khích sự hợp tác và học hỏi lẫn nhau. Các hoạt động nhóm, bao gồm cả động não, nâng cao phẩm chất lãnh đạo và tư duy phản biện,... đều là những yếu tố cần thiết để chuẩn bị cho SV đối mặt với những thách thức phức tạp trong thế giới thực. Những điều này ủng hộ việc áp dụng thảo luận nhóm như một PPGD, học chính để thúc đẩy học tập tích cực và giải quyết vấn đề theo nhóm.

2) Nghiên cứu trường hợp gần gũi, thực tế: Nghiên cứu trường hợp mang lại sự liên quan thực tế cho các khái niệm lý thuyết, cho phép SV kết nối các ý tưởng trừu tượng với các tình huống thực tế. Ví dụ, các ví dụ có liên quan đến văn hóa, chẳng hạn như giải quyết xung đột dựa trên cộng đồng, giúp SV nâng cao đáng kể khả năng hiểu các nguyên tắc quốc phòng. Việc kết hợp bối cảnh thực tế của đơn vị đào tạo, địa phương vào các hoạt động GD sẽ nuôi dưỡng tư duy phản biện và kỹ năng hợp tác, kết hợp kiến thức lý thuyết với các ứng dụng thực tế cho SV.

3) Mô phỏng: Mô phỏng đưa SV vào các tình huống thực tế, cho phép SV áp dụng kiến thức lý thuyết trong môi trường được kiểm soát. Các bài tập nhập vai và dựa trên vấn đề đặc biệt hiệu quả để phát triển các kỹ năng thực tế, chẳng hạn như ra quyết định và làm việc nhóm, vốn rất quan trọng trong môi trường chuyên nghiệp và quốc phòng. Mô phỏng góp phần vào sự phát triển chuyên môn của SV bằng cách tạo ra bầu không khí tích cực và thúc đẩy động lực tham gia tích cực vào quá trình học tập. Khả năng kiểm tra kiến thức trong thực tế và thích ứng với các tình huống động khiến mô phỏng trở thành một thành phần quan trọng của việc học tương tác, đặc biệt là trong các lĩnh vực đòi hỏi kinh nghiệm thực hành.

4) Thách thức và cơ hội: Mặc dù có hiệu quả,

các PPGD, học tập tương tác vẫn tồn tại những khó khăn, bao gồm nhu cầu về những giảng viên có kỹ năng chuyên môn cao hơn, tích cực hơn, nguồn lực GD đầy đủ và sự liên kết chặt chẽ với nhu cầu của SV. Việc triển khai thành công các PPGD tương tác đòi hỏi mức độ động lực cao và sự sẵn sàng chuyên môn ở cả giảng viên và SV. Hạn chế về nguồn lực có thể hạn chế tính khả thi của việc áp dụng các phương pháp như mô phỏng, đặc biệt là ở các đơn vị đào tạo có mức độ quan tâm đến GDQP thấp.

Mặt khác, những tiến bộ trong công nghệ mang lại những cơ hội đáng kể để mở rộng quy mô các PPGD, học tập tương tác. Các công cụ kỹ thuật số cho phép các nhà GD tạo ra môi trường học tập năng động tích hợp các nguồn tài nguyên đa phương tiện, trò chơi điện tử và phản hồi thời gian thực.

III. KẾT LUẬN

Các PPGD, học tập tương tác như thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống và mô phỏng đã chứng minh được hiệu quả cao trong việc thúc đẩy sự tham gia, hiểu biết và ứng dụng kiến thức thực tế của SV. Các PPGD này chuyển trọng tâm từ việc cung cấp thông tin thụ động sang sự tham gia tích cực của SV, giúp trải nghiệm GD trở nên năng động và có ý nghĩa hơn. Các báo cáo gần đây cũng đã nêu bật những lợi thế đáng kể của các PPGD này, bao gồm cải thiện tư duy phản biện, giải quyết vấn đề theo nhóm và khả năng thích ứng với các thách thức trong thế giới thực. Trong môn GDQP, các PPGD, học tập tương tác đặc biệt có giá trị trong việc truyền đạt các giá trị như chủ nghĩa dân tộc, lòng yêu nước và trách nhiệm xã hội. Tuy nhiên, việc triển khai thành công các PP này đòi hỏi giảng viên cần có kỹ năng, đủ nguồn lực và phù hợp với nhu cầu và bối cảnh văn hóa của SV. Bất chấp những khó khăn, hạn chế, những tiến bộ trong công nghệ hiện đại đã mang đến những cơ hội để mở rộng các PP này, nâng cao hơn nữa khả năng tiếp cận và hiệu quả của chúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Văn Chung (2010), *Vận dụng phương pháp dạy học ở nhà trường quân sự*, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
2. *Nghị định 15/NĐCP ngày 01 tháng 05 năm 2001 của Chính phủ về GDQP.*
3. *Nghị định số 116/2007/NĐCP ngày 10/7/2007 của Chính Phủ về GDQP&AN.*
4. Akdere M., Jiang Y., Acheson K. (2023). *To simulate or not to simulate? Comparing the effectiveness of video-based training versus virtual reality-based simulations on interpersonal skills development.* Human Resource Development Quarterly, 34(4), 437–462.
5. Escandon-Barbosa D., Ramirez A., Salas-Paramo J. (2022). *The effect of cultural orientations on country innovation performance: Hofstede cultural dimensions revisited?* Sustainability, 14(10), 5851.
6. Tan Huajun (2012). *Thinking on Improving the Results of National Defense Education*, National Defense, (4).